Thông tin chung về vải địa kỹ thuật VNT56

- Tên sản phẩm: Vải địa kỹ thuật VNT56
- Mã sản phẩm: VNT56
- Xuất xứ: Việt Nam
- Màu sắc: Màu trắng
- Chiều dày 2,15 mm
- Chiều dài x chiều rộng cuộn: 100 x 4 (mxm)
- Điều kiện lưu trữ: Các cuộn vải cần phải được bao gói và để cách khỏi nền đất ẩm ướt

Vải địa kỹ thuật VNT56 không dệt

Thông số kỹ thuật

CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	

Cường lực chịu kéo	ASTM D – 4595	kN/m	
Khối lượng đơn vị	ASTM D – 5261	g/m2	
Hệ số thấm	ASTM D – 4491	10-4m/s	
Độ giãn dài	ASTM D – 4632	%	
Lực kéo giật	ASTM D – 4632	N	
Lực chịu xé lớn nhất	ASTMD – 4533	N	
Lực kháng xuyên CBR	ASTM D – 6241	N	
Lực đâm thủng thanh	ASTMD – 4833	N	
Kích thước lỗ 095	ASTM D – 4751	mm	
Diện tích		m2	

Đặc điểm khi dùng vải địa kỹ thuật VNT56 không dệt

Vải địa kỹ thuật VNT56 có rất nhiều ưu điểm nên được ưa chuộng trên thị trường hiện nay. Cụ thể như sau:

- Vải địa kỹ thuật VNT56 là loại vải không dệt sản xuất tại Việt Nam
- Khả năng chống chịu được các loại đất có độ kiềm
- Không bị tác động bởi nấm, vi khuẩn bacteria, fungi …
- Ổn định nền tốt, do đó có thể đắp cao hơn, dốc hơn
- Nhanh chóng tạo được bề mặt làm việc trên nền đất yếu
- Tiết kiệm được khối lượng san lấp lớp đệm
- Giảm khối lượng đào bóc và di dời, lấp bù đắp
- Tính năng gia cường, phân cách nền đất yếu, kháng UV – tia cực tím

- Cũng như khả năng thân thiện, bền với môi trường
- Giá thành sản phẩm hợp lý, tiết kiệm chi phí kinh tế
- Không có chất độc hại, an toàn với con người khi sử dụng

Thông số vải địa kỹ thuật

Ứng dụng thực tế của vải địa kỹ thuật VNT56

Phân cách ổn định nền đường: Vải địa kỹ thuật không dệt nhờ tính năng cường độ chịu kéo và ứng suất cao nên được sử dụng làm lớp phân cách giữa nền đất đắp và đất yếu nhằm duy trì chiều dày đất đắp và tăng khả năng chịu tải của nền đường.

Khôi phục nền đất yếu: Vải địa kỹ thuật không dệt được sử dụng như một biện pháp tiết kiệm và hiệu quả để phục hồi các ô hay khu vực đất rất yếu như đầm phá, ao bùn; với tính năng cường lực chịu kéo cao, độ giãn dài thấp, độ bền kéo mối ghép nối tốt

Chống xói mòn – lọc và tiêu thoát: Vải địa kỹ thuật VNT56 không dệt được sử dụng trong các công trình như đê, đập, kênh mương thủy lợi, kè sông, biển nhằm giải quyết hai vấn đề: lọc tiêu thoát giúp giảm bớt áp lực thủy động từ bên trong bờ, mái dốc; và triệt tiêu bớt các năng lượng gây xói mòn như sóng, gió, mưa, v.v

Hạng mục ứng dụng của vải

Phương pháp thi công vải địa kỹ thuật VNT56 không dệt

Để thi công vải địa kỹ thuật VNT đem lại hiệu quả cao bạn cần thực hiện qua các bước sau đây:

Chuẩn bị bề mặt thi công

- Mặt bằng trước khi trải vải cần phải được phát quang và dọn sạch gốc cây; bóc bỏ hữu cơ và các vật liệu không phù hợp khác, đào đắp đến cao độ thiết kế.

- Nền đường cần có độ dốc để thoát nước khi mưa. Cắm lại tim và cọc định vi phạm vi rải vải địa kỹ thuật VNT56
- Nếu mặt bằng thi công bị ướt, cần bơm, hút nước khô nền hoặc bề mặt diện tích trước khi áp dụng các cách thi công vải địa kỹ thuật.

Ứng dụng của vải địa

Công tác trải vải

Khi sử dụng vải với mục đích ngăn cách nên trải theo chiều cuộn của vải trùng với hướng di chuyển chính của thiết bị thi công.

Khi sử dụng vải với mục đích gia cường phải trải theo chiều cuộn của vải có hướng thẳng góc với tim đường.

Các nếp nhăn và nếp gấp phải được kéo thẳng, nếu cần phải dùng bao cát; hoặc ghim sắt (hoặc cọc gỗ) để cố định các mép vải nhằm bảo đảm các tấm vải không bị nhăn hoặc dịch chuyển trong quá trình trải vải và đắp đất trên mặt vải.

Trải vải địa kĩ thuật trên nền đường, lớp vải nọ nối tiếp lớp vải kia theo một khoảng phủ bì tùy thuộc vào sức chịu lực của đất

Không cho phép thiết bị thi công đi lại trực tiếp trên mặt vải địa kỹ thuật VNT56

Công tác trải vải

Nối may vải địa

Nếu nối chồng mí

Phải sử dụng máy khâu chuyên dụng và tuân thủ theo các nguyên tắc kỹ thuật sau:

- Chiều rộng mối nối chồng không nên vượt quá 500mm
- Đường gập nối có đường viền từ 100mm trở lên
- Đường khâu cách biên khoảng từ 5 đến 15cm
- Khoảng cách giữa các mũi chỉ dao động từ 7 đến 10cm

Biện pháp thi công

Còn nếu nối may thì:

- May bằng chỉ làm từ sợi hóa học như sợi PP, sợi PE,…
- Cường độ kéo mối nối may không được nhỏ hơn 50% cường độ kéo vải.
- Khoảng cách từ mép vải đến đường may ngoài cùng không được nhỏ hơn 25mm
- Nếu đường may đôi thì khoảng cách giữa 2 đường may phải từ 5mm trở lên.
- Đường may nằm ở mặt trên để thuận tiện cho công việc quan sát; và kiểm tra chất lượng đường may sau khi trải vải địa kỹ thuật VNT56
- Khoảng cách giữa các mũi may trong khoảng từ 7 đến 10 mm